

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 02 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Ninh

Ông Đặng Hữu Tình

- Thư ký phiên toà: Ông Khuất Tiến Phúc - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 240/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Giang Thị L**, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Cụm 2, xã H.T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Bá Ng**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Cụm 2, xã H.T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của các bên thì nội dung vụ án như sau: Chị Giang Thị L kết hôn với anh Nguyễn Bá Ng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H.T, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 11/5/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng với bố mẹ anh Ng được một thời gian ngắn thì vợ chồng ở riêng. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, nhiều lần anh Ng đánh chửi chị L. Vì vậy, đầu năm 2018 chị phải về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Đến tháng 6/2018, được hai bên gia đình khuyên giải nên chị L đã về sống chung với anh Ng. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, cuộc sống vợ chồng vẫn không hòa hợp được. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không

còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ giải quyết ly hôn với anh Ng. Theo anh Ng thì sau khi cưới, vợ chồng được bố mẹ cho ở riêng nhưng vẫn sống trên đất và nhà của bố mẹ. Khoảng hơn một năm nay, vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn là vì cả hai đều ít quan tâm đến nhau, một phần cũng do khi chị L có khúc mắc với bố mẹ chồng, anh Ng thường đứng về phía bố mẹ, anh cũng thừa nhận là cũng có lần đánh, chửi chị L là vì chị L không quan tâm đến anh. Từ đó, vợ chồng thường xuyên không nói chuyện với nhau dẫn đến chị L có đơn ly hôn. Anh là một đảng viên và là người theo đạo Thiên chúa, nay hai vợ chồng không hạnh phúc, chị L cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý nhưng anh phải được nuôi cả hai con.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh Thảo N, sinh ngày 13/2/2008 và cháu Nguyễn Hồng Hải Nh, sinh ngày 01/11/2009. Khi ly hôn chị L nhận nuôi cháu Nh và anh Ng nuôi cháu N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh Ng xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ: vợ chồng không nợ ai.

Ngoài ra anh chị không yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa:

Chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin nuôi cả hai con, nếu không được thì chị xin nuôi cháu Nh, anh Ng nuôi cháu N và không có yêu cầu gì về tài sản, công nợ.

Anh Ng không đồng ý ly hôn dù biết cuộc hôn nhân này không cứu vãn được vì mấy ngày gần đây, anh biết chị L tìm mọi cách để ly hôn với anh vì chị L muốn đi nước ngoài. Anh đưa ra giải pháp: Đề nghị vợ chồng sống ly thân vài năm, nếu suy nghĩ lại thì quay về đoàn tụ với nhau. Nếu phải ly hôn thì anh xin được nuôi cả hai con, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con mà tùy chị L có trách nhiệm với con thế nào cũng được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 58; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Giang Thị L. Xử cho chị Giang Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Bá Ng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Thảo N cho anh Ng nuôi còn chị L nuôi cháu Nguyễn Hồng Hải Nh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung: Do các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giang Thị L kết hôn với anh Nguyễn Bá Ng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H.T, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 11/5/2007. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng chỉ hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, không thường xuyên quan tâm đến nhau, anh Ng có nhiều lần đánh, chửi chị L. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Đầu năm 2018, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống nhưng sau đó được hai bên gia đình khuyên giải nên tháng 6/2018 vợ chồng lại về sống chung. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Tại phiên tòa, anh Ng khẳng định cuộc hôn nhân này là không thể cứu vãn được. Anh không đồng ý ly hôn vì mấy ngày gần đây anh biết chị L có mục đích ly hôn anh để đi nước ngoài. Tuy nhiên, anh Ng không chứng minh được vấn đề này. Qua xác minh tại gia đình và địa phương thì mâu thuẫn của anh chị đã phát sinh khoảng 3 năm nay. Chị L đã từng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, sau được khuyên giải thì chị quay về nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện nên chị L mới xin ly hôn. Anh Ng không đồng ý ly hôn và đưa ra giải pháp vợ chồng ly thân vài năm để suy nghĩ lại. Giải pháp này là không khả thi, không có tác dụng cải thiện mâu thuẫn vợ chồng, chị L vẫn cương quyết xin ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L ly hôn với anh Ng là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị L và anh Ng có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh Thảo N, sinh ngày 13/2/2008 và cháu Nguyễn Hồng Hải Nh, sinh ngày 01/11/2009. Khi ly hôn chị L nhận nuôi cháu Nh còn anh Ng yêu cầu được nuôi cả hai cháu. Xét thấy, về điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc con thì cả chị L và anh Ng đều khỏe mạnh, có công ăn việc làm, có thu nhập hàng tháng nên đều có đủ điều kiện nuôi dạy con cái. Vì vậy, cần giao cho chị L nuôi cháu Nh còn anh Ng nuôi cháu N là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu.

[3]. Về tài sản chung: Chị L và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Giang Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 57; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Giang Thị L. Chị Giang Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Bá Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Hải Nh, sinh ngày 01/11/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thanh Thảo N, sinh ngày 13/2/2008 cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị L, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Giang Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ và số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0005449 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ vào các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Giang Thị L và anh Nguyễn Bá Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiệp Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan